

Số: 192 CT/KTCL

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO
CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN
XUẤT KINH DOANH NĂM 2017 PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ
SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

PHẦN I:

THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

Thực hiện Nghị quyết số 129/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/5/2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, qua quá trình thực hiện Ban Tổng giám đốc điều hành báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2018 về tình hình thực hiện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2017, cụ thể như sau:

I. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

1. Thuận lợi và khó khăn:

Năm 2017, hoạt động SXKD của Công ty cổ phần Sông Đà 2 diễn ra trong bối cảnh nền kinh tế trong nước đã phát triển ổn định, ngành xây dựng đang trong quá trình phục hồi và phát triển. Tuy nhiên, thị trường xây dựng vẫn rất khó khăn do cạnh tranh gay gắt trong tìm kiếm việc làm, công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm ngày càng gặp nhiều khó khăn hơn những năm trước; Thị trường việc làm trong lĩnh vực giao thông không nhiều do trong năm 2017 gần như không có dự án giao thông lớn nào khởi công. Bên cạnh đó là năng suất lao động, nguồn nhân lực còn hạn chế, nguồn vốn đầu tư cho các dự án và nền kinh tế hạn hẹp đang là những rào cản lớn cho sự phát triển của các Công ty.

Đứng trước những khó khăn đó, Công ty đã nỗ lực, cố gắng khắc phục bằng nhiều giải pháp phù hợp, kịp thời như: Tăng cường công tác chỉ đạo lãnh đạo tại các công trình trọng điểm, huy động thêm các nguồn vốn ưu đãi với lãi suất thấp, tăng cường tiếp thị tìm kiếm việc làm theo ngành nghề chính, tiết kiệm chi phí quản lý, tăng cường công tác kiểm tra giám sát nội bộ... Với các giải pháp và chỉ đạo kịp thời, nên trong năm 2017 Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế do Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra; đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, kinh doanh có lãi, vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Kinh tế - Tài chính năm 2017:

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	NĂM 2017				
			Kế hoạch		Thực hiện		Tỷ lệ (%)
			Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
I	TỔNG GIÁ TRỊ SXKD	Trđ	812.129	562.129	795.719	515.693	98%
1	Kinh doanh xây lắp	Trđ	614.165	430.165	516.710	336.381	84%
2	Kinh doanh SP và bán SP phục vụ XL	Trđ	-	-	5.362	5.362	
3	Sản xuất công nghiệp	Trđ	62.964	1.964	81.409	(217)	129%
4	Kinh doanh BĐS	Trđ	110.000	110.000	112.463	112.463	102%
5	Hoạt động TC và hoạt động khác	Trđ	25.000	20.000	79.774	61.703	319%
II	CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH						
1	Doanh thu	Trđ	757.636	512.000	752.088	593.639	99%
2	Các khoản phải NNS	Trđ	22.910	15.840	42.014	20.711	183%
3	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	22.660	18.820	7.666	8.423	34%
III	ĐẦU TƯ	Trđ	105.000	100.000	58.499	57.705	56%

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2017

2.1. Công tác quản lý tiến độ, chất lượng, công nghệ và an toàn lao động:

- Công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý tiến độ thi công: Tại các công trình trọng điểm Công ty đã tổ chức thi công cơ bản hoàn thành các mục tiêu tiến độ theo Hợp đồng đã ký kết với Chủ đầu tư và Nhà thầu chính.
- Công tác quản lý khối lượng, chất lượng:
 - + Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở các đơn vị thi công đảm bảo chất lượng công trình;
 - + Lập và phê duyệt biện pháp thi công chi tiết trước khi triển khai thi công các công trình;
 - + Kiểm tra, lựa chọn các loại vật liệu chính đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, chất lượng cho các công trình.
- Công tác an toàn vệ sinh lao động, quản lý môi trường:
 - + Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở các đơn vị thực hiện thi công đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường;
 - + Tiếp tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008; Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2005 và tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007; Tổ chức đào tạo và chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015;
 - + Trong năm 2017, tại các công trình thi công đã không để xảy ra mất an toàn lao động nào.

2.2. Công tác quản lý vật tư cơ giới:

- Công ty đã chủ động cân đối, điều chuyển xe máy thiết bị kịp thời đảm bảo phục vụ thi công các công trình trọng điểm như công trình: Đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi; Thi công phần hoàn thiện tòa nhà CT2ABC khu đô thị Xuân Phương; 66 căn shophouse Bắc Giang...;
- Công ty đã nhượng bán, thanh lý các tài sản cố định hết khấu hao và không có nhu cầu sử dụng (Trạm nghiền sàng 1000T/h, 02 ô tô tải ben Hyundai, 02 thiết bị khác);
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên. Nâng cao chất lượng quản lý và hiệu quả sử dụng xe máy thiết bị.

2.3. Công tác Kinh tế:

- Thực hiện giao kế hoạch SXKD hàng tháng, quý, năm cho từng đơn vị. Lập các báo cáo theo quy định kịp thời phục vụ công tác quản lý và điều hành của Công ty;
- Xây dựng dự toán chi phí và ký hợp đồng giao khoán với các đơn vị trực thuộc khi Công ty nhận thầu thi công các công trình. Thực hiện quyết toán hợp đồng giao khoán với các đơn vị trực thuộc khi công trình kết thúc thi công;
- Công tác ký kết và thực hiện các Hợp đồng kinh tế: Đảm bảo thực hiện đúng theo quy định của Pháp luật và quy chế phân cấp quản lý và thực hiện Hợp đồng đã được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt;
- Công tác nghiệm thu thanh quyết toán và giải quyết các vướng mắc kinh tế tại các công trình được tập trung thực hiện và cơ bản đạt được kết quả theo yêu cầu;
- Hàng tháng đã thực hiện kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí phù hợp với đầu thu và dự toán chi phí đã được phê duyệt.

2.4. Công tác tài chính, tín dụng:

- Công ty đã chủ động làm việc với các Ngân hàng, tổ chức tín dụng để đảm bảo đủ nguồn vốn phục vụ SXKD và đầu tư của Công ty. Tích cực tìm kiếm các nguồn vốn ưu đãi với lãi suất thấp;
- Định kỳ hàng tháng tổ chức kiểm điểm công tác thu vốn tại các công trình, phân giao cụ thể nhiệm vụ của từng lãnh đạo Công ty, Phòng ban Công ty đối với từng công trình cụ thể. Nghiên cứu đề xuất các phương án để thu hồi các khoản công nợ khó đòi;
- Giải quyết tốt công tác thu hồi công nợ tạm ứng cá nhân;
- Rà soát, phân loại và đánh giá khả năng thu hồi các khoản công nợ phải thu, đầu tư tài chính. Đến 31/12/2017, đã trích lập dự phòng số tiền 11,2 tỷ đồng.

2.5. Công tác tiếp thị đấu thầu:

Trong năm 2017, Công ty đã trúng thầu các công trình với tổng giá trị là **411 tỷ đồng**, bao gồm:

- Công ty mẹ: **187 tỷ đồng**;

- + Công trình nhà khách, nhà ăn, 66 căn Shophouse dự án Khu nhà khách tỉnh Bắc Giang (105 tỷ đồng);
- + Nhà máy thép Hòa Phát – Dung Quất – Trạm cấp nước thô (39 tỷ đồng);
- + Nhà máy thép Hòa Phát – Dung Quất – Bãi trữ vật liệu (3 tỷ đồng);
- + Thủy điện Sơn Tây (25 tỷ đồng);
- + Thi công nhà liền kề 17 Khu đô thị mới Phú Lương (12 tỷ đồng);
- + Dự án khu đô thị mới Phú Lương – Phần hạ tầng kỹ thuật (3 tỷ đồng).
- Công ty con: **224 tỷ đồng**:
 - + Công trình đường Tiến Thịnh Nam Định (79 tỷ đồng);
 - + Biệt thự Nam An Khánh (64 tỷ đồng);
 - + Dự án khu đô thị mới Dương Nội – Phần HTKT (32 tỷ đồng);
 - + Nhà liền kề 90 Nguyễn Tuân (29 tỷ đồng);
 - + Công trình cải tạo nâng cấp tuyến Sapa – Tả Phìn – Bản Khoang (20 tỷ đồng).

2.6. Công tác đầu tư:

- Giá trị đầu tư năm 2017: Thực hiện **58,5/105** tỷ đồng, đạt 56% KH năm.
- Giá trị đầu tư bất động sản (Dự án Hồ Xương Rồng, TP Thái Nguyên và Dự án nhà liền kề phường Hữu Nghị, TP Hòa Bình): **57,7/92** tỷ đồng, đạt 63% KH năm. Nguyên nhân không đạt kế hoạch cụ thể như sau:
 - + Do công tác giải phóng mặt bằng còn gặp vướng mắc.
 - + Do một số thủ tục chuẩn bị đầu tư triển khai còn chậm.
- Giá trị đầu tư thiết bị thực hiện: **0,8/12,9** tỷ đồng đạt 7% KH năm. Do việc làm còn gặp nhiều khó khăn, Hợp đồng thi công mới còn thiếu nên Công ty đã chủ động điều chỉnh giảm tiến độ đầu tư xe máy thiết bị.

2.7. Công tác thoái vốn:

- Công tác thoái vốn của Công ty thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. Công ty đã thực hiện thoái vốn khoản đầu tư tại các Công ty và dự án với tổng giá trị thoái vốn là **33,22 tỷ đồng**, cụ thể bao gồm:
 - + Công ty cổ phần ĐTPT Đô thị và Khu Công nghiệp Sông Đà Miền Trung (1,6 tỷ đồng);
 - + Công ty CP ĐTPT Đô thị và KCN Sông Đà 7 (5,6 tỷ đồng);
 - + Liên danh Sông Đà 2 – Trung Việt – Hồng Quang (Dự án khu đô thị mới Phú Lương) (26 tỷ đồng);
 - + Công ty CP Sông Đà 25 (0,02 tỷ đồng).
- Công ty đang hoàn thiện hồ sơ và thủ tục thoái vốn khoản đầu tư tại Công ty cổ phần thủy điện Đakrinh, Công ty CP GSM, Công ty CP ĐTPT Khu kinh tế Hải Hà.

2.8. Công tác sắp xếp đổi mới, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp và tuyển dụng:

- Trong năm 2017 Công ty đã thành lập thêm 01 đội thi công trực thuộc; Công ty đã tổ chức rà soát, định biên lại bộ máy gián tiếp toàn Công ty, sắp xếp lại nhân sự tại các Phòng Ban của Công ty và các Chi nhánh, Xí nghiệp trực thuộc để tinh giảm bộ máy nhằm giảm chi phí quản lý;
- Trong năm 2017, Công ty đã sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới và ban hành 05 quy chế, 02 quy định và nhiều quy trình phục vụ cho công tác quản lý và điều hành của Công ty;
- Thực hiện tuyển dụng cán bộ kỹ thuật có trình độ chuyên môn, đặc biệt là trong lĩnh vực giao thông, xây dựng dân dụng, lái xe lái máy và công nhân kỹ thuật cơ bản đảm bảo yêu cầu công việc.

III. MỘT SỐ TỒN TẠI CHÍNH TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH:

3.1. Công tác tiếp thị đấu thầu:

- Công tác tiếp cận thu thập thông tin về dự án, đối thủ cạnh tranh còn chậm, độ chính xác chưa cao;
- Công tác tìm kiếm, mở rộng thị trường, hợp tác với các đối tác còn hạn chế;
- Công tác cập nhật bổ sung các hồ sơ pháp lý về năng lực trong đấu thầu chưa được thực hiện kịp thời.

3.2. Công tác quản lý chất lượng, tiến độ, an toàn lao động, vật tư thiết bị:

- Bộ máy kỹ thuật từ lãnh đạo đến cán bộ nghiệp vụ từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc còn thiếu và yếu, chưa chủ động trong công việc;
- Công tác kiểm soát, rà soát hồ sơ kỹ thuật phục vụ công tác nghiệm thu, thanh toán từ đầu công trình đến khi kết thúc chưa được chú trọng thực hiện một cách có hệ thống dẫn đến gặp nhiều vướng mắc ở các giai đoạn kết thúc thi công;
- Tồn tại những công trình quyết toán chậm, chưa hoàn thành như: công trình QL1A Phú Yên; Thủy điện Hà Tây; Khu đô thị Vườn Cam;
- Công tác tìm kiếm việc làm cho xe máy, thiết bị của Công ty chưa đáp ứng yêu cầu, công tác thống kê, quản lý để đánh giá hiệu quả sử dụng đối với từng thiết bị chưa được thực hiện;
- Công tác rà soát đánh giá và báo cáo lãnh đạo Công ty phương án thanh lý các tài sản đã hết khấu hao, không có nhu cầu sử dụng chưa kịp thời;
- Công tác kiểm soát khối lượng, tiến độ, chất lượng tại các công trình có thực hiện, nhưng hiệu quả không cao, các số liệu báo cáo còn có sai khác so với thực tế.

3.3. Công tác Kinh tế:

- Công tác lập dự toán chi phí chậm, chưa đạt yêu cầu đề ra; Công tác quyết toán Hợp đồng giao khoán còn chậm;
- Công tác theo dõi thực hiện Hợp đồng từ bước ký kết, thực hiện, thanh quyết

toán thực hiện chưa có tính hệ thống;

- Còn tồn tại nhiều vướng mắc kinh tế lớn tại các công trình chưa được giải quyết.

3.4. Công tác tài chính:

- Giá trị công nợ phải thu lớn, công tác thu vốn chưa hiệu quả cao;
- Bộ máy nhân sự từ cơ quan Công ty đến các đơn vị còn thiếu dẫn đến công tác nghiệp vụ kế toán chưa kịp thời.
- Một số đội công trình cũ chưa được quyết toán xong.

3.5. Công tác đầu tư:

- Công tác điều chỉnh quy hoạch tại dự án Khu đô thị Hồ Xương Rồng chưa được chú trọng dẫn đến có nhiều ý kiến chưa đồng thuận của các cấp có thẩm quyền làm ảnh hưởng đến công tác giải phóng mặt bằng và thực hiện dự án;
- Còn nhiều vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng tại Dự án khu đô thị Hồ Xương Rồng và dự án Nhà liền kề TP Hòa Bình.

3.6. Công tác sắp xếp đổi mới, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp và tuyển dụng:

- Chưa thu hút được đội ngũ Chỉ huy trưởng, cán bộ kỹ thuật chuyên ngành xây dựng dân dụng có trình độ chuyên môn phục vụ công tác sản xuất kinh doanh đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn hiện tại;
- Tồn tại nhiều hạn chế trong công tác quản lý nhân lực, chưa chủ động trong công tác tuyển dụng và đào tạo dẫn đến chất lượng cán bộ còn hạn chế, chưa thu hút được nguồn nhân lực có chất lượng cao. Việc xây dựng chương trình đào tạo, tuyển dụng còn chậm so với kế hoạch đặt ra.

PHẦN II:
KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018

I. CƠ SỞ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH:

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017;
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm (2011÷2015), định hướng phát triển đến năm 2020 được Tổng công ty Sông Đà và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Chiến lược kinh doanh giai đoạn năm 2014-2017, tầm nhìn năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Các Hợp đồng thi công xây lắp đã ký; Kế hoạch tiếp thị đấu thầu năm 2018;
- Nguồn lực hiện có của Công ty cổ phần Sông Đà 2 đến thời điểm 31/12/2017.

Căn cứ vào các cơ sở trên, Công ty cổ phần Sông Đà 2 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án, nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2018, cụ thể như sau:

II. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH TẾ - TÀI CHÍNH NĂM 2018

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	THỰC HIỆN NĂM 2017		KẾ HOẠCH NĂM 2018		TĂNG TRƯỞNG (%)
			Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
I	TỔNG GIÁ TRỊ SXKD	Trđ	795.719	515.693	771.000	491.000	97%
1	Kinh doanh xây lắp	Trđ	516.710	336.381	546.000	351.000	106%
2	Kinh doanh SP và bán SP phục vụ XL	Trđ	5.362	5.362	-	-	
3	Sản xuất công nghiệp	Trđ	81.409	(217)	80.000	-	98%
4	Kinh doanh BĐS	Trđ	112.463	112.463	132.000	132.000	117%
5	Hoạt động TC và hoạt động khác	Trđ	79.774	61.703	13.000	8.000	13%
II	CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH						
1	Doanh thu	Trđ	752.088	593.639	754.131	485.388	100%
2	Các khoản phải NNS	Trđ	42.014	20.711	90.591	64.721	216%
3	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	7.666	8.423	15.592	11.797	203%
III	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	Trđ	58.499	57.705	321.475	316.475	553%
IV	TỶ LỆ CHIA CỔ TỨC	%		0		5	

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG NĂM 2018:

1. Tập trung tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm theo ngành nghề kinh doanh chính đảm bảo đủ việc làm theo kế hoạch, đảm bảo đời sống cho CBCNV trong

năm 2018 và những năm tiếp theo. Dự kiến giá trị trúng thầu trong năm 2018 khoảng **600 tỷ đồng** (Công ty mẹ là 350 tỷ đồng, Công ty con là 250 tỷ đồng).

2. Nghiên cứu tìm kiếm nguồn vốn, đối tác liên danh, liên kết nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh để xúc tiến và thực hiện đầu tư các dự án sản xuất vật liệu xây dựng, các dự án bất động sản để bán, cho thuê...

3. Nghiên cứu thực hiện đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công, đầu tư nâng cao năng lực quản trị điều hành đảm bảo đáp ứng thi công công trình và tiến bộ khoa học kỹ thuật trong xây dựng công trình dân dụng, giao thông.

4. Tập trung quyết toán xong và thu vốn dứt điểm các công trình đã thi công xong: Thủy điện Hà Tây; Đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi; Khu đô thị Vườn Cam; Thủy điện Xekaman1; Thủy điện Bản Vẽ; Dự án nhà ở tỉnh Bắc Giang...; Nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác thu hồi vốn và các khoản công nợ khó đòi, công nợ dài hạn, thường xuyên kiểm soát và có những giải pháp hiệu quả, hợp lý để giảm dần giá trị công nợ cá nhân.

5. Hoàn thành các thủ tục để thoái vốn thành công các khoản đầu tư còn lại: Công ty cổ phần thủy điện Đakrinh; Công ty cổ phần GSM; Công ty cổ phần ĐTPT Khu kinh tế Hải Hà.

6. Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, bộ máy tại cơ quan Công ty và đơn vị trực thuộc cho phù hợp với tình hình mới. Tiếp tục rà soát, định biên lại lực lượng gián tiếp tại cơ quan Công ty và các đơn vị trực thuộc cho phù hợp với yêu cầu SXKD.

7. Tiếp tục thực hiện chương trình đào tạo, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, đặc biệt là các kỹ sư chuyên ngành, cán bộ Chỉ huy trưởng công trường nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập và tăng năng suất lao động. Tuyển dụng đủ và kịp thời lao động trực tiếp để đáp ứng nhu cầu thi công các công trình mới.

8. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy chế quy định phục vụ cho công tác quản lý và điều hành của Công ty.

IV. CÁC GIẢI PHÁP ĐỂ HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018:

1. Công tác quản lý chất lượng, tiến độ và an toàn lao động:

- Tại các công trình trọng điểm cần bám sát mục tiêu, nhiệm vụ để tập trung lực lượng thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng. Trong năm 2018 hoàn thành thi công và bàn giao cho Chủ đầu tư các công trình chính như: Các hạng mục công trình nhà máy thép Hòa Phát Dung Quất; Dự án nhà ở tỉnh Bắc Giang; Nhà liền kề 90 Nguyễn Tuân,...

- Duy trì công tác kiểm tra chất lượng, tiến độ, an toàn. Quản lý chặt chẽ khối lượng thi công ở các công trình, các đơn vị. Kiểm soát chặt chẽ chất lượng vật liệu đầu vào tại các công trình. Rà soát hồ sơ tại các công trình đã thi công xong nhưng vẫn còn giá trị dở dang lớn để quyết toán dứt điểm năm 2018;

- Tăng cường quản lý chất lượng công trình các giải pháp an toàn, tổ chức đào tạo cán bộ an toàn.

2. Công tác kinh tế:

- Thường xuyên kiểm soát chi phí tại các công trình thi công;
- Tính toán dự toán giá thành để giao khoán cho các đơn vị kịp thời. Quyết toán nội bộ các công trình theo giai đoạn và khi kết thúc thi công;
- Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát quy trình thực hiện chức năng, chuyên môn nghiệp vụ của các Phòng ban Công ty, Chi nhánh, Xí nghiệp trực thuộc để kịp thời đưa ra những khuyến cáo về nguy cơ gây ảnh hưởng đến kết quả SXKD của Công ty.

3. Công tác quản lý vật tư, cơ giới:

- Chủ động cân đối, điều chuyển xe máy thiết bị kịp thời giữa các đơn vị đảm bảo phục vụ thi công các công trình trọng điểm;
- Kiểm tra, giám sát công tác sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên. Nâng cao chất lượng bảo quản và hiệu quả sử dụng xe máy. Đối với các thiết bị đã hết khấu hao, còn khả năng tái đầu tư sửa chữa với chi phí thấp sẽ giữ lại tiếp tục khai thác, đối với các thiết bị có chi phí sửa chữa lớn, không hiệu quả sẽ tiến hành thanh lý kịp thời để sử dụng nguồn vốn vào tái đầu tư;
- Tích cực, chủ động tìm kiếm đối tác để cho thuê xe máy thiết bị chưa có nhu cầu sử dụng.

4. Công tác Tài chính - Tín dụng:

- Tăng cường công tác hướng dẫn, đào tạo nghiệp vụ tài chính kế toán, cụ thể về lĩnh vực thuế, bảo hiểm tại các đơn vị trực thuộc;
- Tăng cường biện pháp thu vốn, thu hồi công nợ lâu năm, nợ khó đòi, giảm thiểu công nợ cá nhân;
- Chủ động trong việc cân đối vốn và có dự báo kịp thời. Làm việc với các tổ chức tín dụng để đảm bảo cung ứng vốn kịp thời, đặc biệt là vốn cho hoạt động đầu tư;
- Tăng cường hạch toán kinh doanh, quản lý chặt chẽ các chi phí sản xuất, chi phí quản lý doanh nghiệp, đảm bảo SXKD có hiệu quả, tích lũy vốn để phát triển. Tiếp tục xây dựng và triển khai thực hiện quyết liệt kế hoạch, giải pháp tiết kiệm chi phí trong quản lý và SXKD từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc.

5. Công tác tiếp thị đấu thầu:

- Hoàn thiện bộ máy làm công tác tiếp thị đấu thầu;
- Tăng cường công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm công trình để đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động trong năm 2018 cũng như những năm tiếp theo;
- Chủ động nắm bắt thông tin kịp thời, liên danh liên kết với các đối tác trong và ngoài nước để đáp ứng yêu cầu về năng lực tham gia các gói thầu có giá trị lớn, yêu cầu kỹ thuật phức tạp. Đặc biệt chú trọng các gói thầu đang tiếp thị đấu thầu, các gói thầu thi công hạ tầng giao thông, xây dựng dân dụng theo ngành nghề kinh doanh chính đã được định hướng.

6. Công tác tuyển dụng đào tạo:

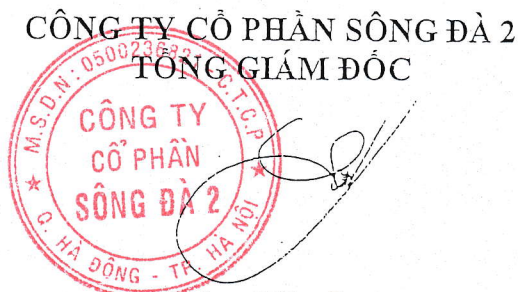
- Tăng cường năng lực quản trị, điều hành cho cán bộ chủ chốt và năng lực chuyên môn, kỹ năng làm việc cho cán bộ, nhân viên nghiệp vụ bằng các hình thức đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn phù hợp với khả năng của Công ty;
- Tuyển dụng bổ sung và thực hiện luân chuyển cán bộ quản lý giữa các đơn vị trực thuộc Công ty con và Công ty cổ phần Sông Đà 2 đáp ứng yêu cầu quản lý và điều hành;
- Nghiên cứu giải pháp cụ thể để thu hút nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn từ các lãnh đạo quản lý cấp cao của Công ty đến các Chi nhánh, Xí nghiệp, đặc biệt là cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý có năng lực chuyên môn. Đào tạo lại để nâng cao năng lực của nguồn nhân lực hiện có.

Trên đây là Báo cáo của Tổng giám đốc điều hành về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017; Phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018. Thay mặt Ban Tổng giám đốc điều hành xin kính chúc quý vị đại biểu, các cổ đông của Công ty cổ phần Sông Đà 2 cùng toàn thể CBCNV Công ty lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Ban TGD, các Phòng Công ty;
- Các CN, XN, Cty con;
- Lưu: KTe, TCNS.



Hoàng Văn Sơn